

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-PT
Ngày 09-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nôm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Võ Thanh X do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Ngô Thị H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Võ Thanh X**, sinh ngày 29/4/1986 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị P; có vợ tên Ngô Thu T (đã ly hôn); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại;

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông luật sư Trần Thanh Hùng - Văn phòng luật sư Trần Thanh Hùng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- *Bị hại có kháng cáo:* bà Ngô Thị H; sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30/10/2017, Võ Thanh X và vợ là chị Ngô Thu T có cự cãi với nhau, chị T điện thoại cho chị Ngô Thị H đến đón T về nhà chị H. Ngay sau đó, chị H cùng chồng là anh Bùi Long T và em ruột là anh Ngô Văn Th điều khiển xe máy đến nơi ở trọ của chị T ở ấp x, xã P, huyện G để rước T. Khi đến nơi, giữa X và chị H xảy ra cự cãi nên cả ba ra về nhưng chị T cũng điều khiển xe theo sau. Trên đường đi, X điều

khiến xe máy đuổi theo, đến khu vực ấp P, xã C, huyện G (lúc này khoảng 22 giờ 30 phút), X dùng chân đạp vào xe của chị H làm chị H té ngã xuống lộ, X sử dụng dao mang theo chém nhiều nhát vào cơ thể của chị H gây thương tích. Khi đó, anh Dương Trường S là người đi đường thấy sự việc nên dừng xe lại để can ngăn, anh S bị X dùng dao chém vào mặt gây thương tích.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) áo khoác nữ vải màu vàng, tay dài, mặt trước áo có 02 túi dây kéo, trên ngực áo bên phải có chữ “Fashion”; 01 (một) áo thun nữ sọc ngang màu đỏ, xám, áo ngắn tay không có cổ áo, mặt trước áo có 03 vết rách; 01 (một) con dao thái lan dài 24cm, cán dao bằng gỗ dài 12 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, lưỡi dao sắc bén; 01 (một) con dao dài 32 cm, cán dao bằng gỗ trong có chiều dài 13 cm; lưỡi dao dài 19 cm bằng kim loại màu đen, phần mũi dao màu trắng, sắc bén; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu CAVALRY, màu nâu, số máy 50FMG – 00xxxx, số khung: 1UM8XT-0xxxx, biển kiểm soát 62S2-xxxx.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 05-1217/TgT ngày 15/12/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận đối với bị hại Nguyễn Thị H như sau: vết thương mặt sau 1/3 dưới cằm tay phải kích thước 06cm x 1,5cm; cổ tay phải kích thước 05cm x 01 cm; lòng bàn tay phải kích thước 05cm x 01 cm; cánh tay trái kích thước 05cm x 0,5cm; cẳng tay trái kích thước 05cm x 0,5 cm; Sẹo 1/3 dưới cằm tay phải kích thước 5,5cm x 0,2cm. Sẹo cổ tay phải kích thước 05cm x 0,1cm. Sẹo lòng bàn tay phải kích thước 03cm x 0,1cm. Sẹo cẳng tay trái kích thước 4,5cm x 0,1 cm. Sẹo cẳng tay phải kích thước 03cm x 0,1cm lồi, sạm màu có ảnh hưởng đến thẩm mỹ; sây xát da vùng ngực trái, lưng đã lành để lại sẹo ngực trái kích thước 04cm x 0,3cm; lưng phải kích thước 06cm x 0,5cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 16%.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 06-1217/TgT ngày 15/12/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận đối với bị hại Dương Trường S như sau: vết thương dọc đuôi mày phải dài 03cm rộng 0,5cm; vết thương chéo mũi phải dài 05 cm rộng 01 cm, phẫu thuật khâu lại vết thương, hiện vết thương lành. Sẹo dọc đuôi mày phải kích thước 3,5cm x 0,1cm có ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Sẹo chéo mũi phải kích thước 04cm x 0,1 cm có ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 11%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Võ Thanh X phạm “Tội cố ý gây thương tích”; Áp dụng khoản 2 (thuộc điểm a, c, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Võ Thanh X 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/4/2018, bị cáo Võ Thanh X và bị hại Ngô Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa

án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt; xử phạt bị cáo Võ Thanh X từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 (thuộc điểm a, c, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị Tòa án đưa bị cáo đi giám định tâm thần do năm 2013 bị cáo bị tai nạn giao thông gây chấn thương sọ não ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần nên khi có chuyện bức xúc bị không kiềm chế được. Đồng thời, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt do gia cảnh rất khó khăn và bản thân rất ăn năn hối hận về việc làm sai trái của mình.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh, điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, song cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não nên ảnh hưởng đến tình trạng tâm thần, vì vậy đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để cấp sơ thẩm trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo.

Bị hại Ngô Thị H yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã biết hối lỗi sau khi thực hiện hành vi phạm tội; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại rất khó khăn về kinh tế, hơn nữa bị cáo cũng có mối quan hệ bà con với gia đình bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt do bị cáo rất ân hận về việc làm sai trái của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Võ Thanh X đã vô cớ sử dụng dao chém nhiều nhát vào người chị Ngô Thị H và anh Dương Trường S gây thương tích. Mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị H 16% và anh S 11%, nhưng bị cáo sử dụng dao thuộc loại hung khí nguy hiểm vô cớ gây thương tích cho nhiều người. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo khoản 2 (thuộc điểm a, c, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo X là đúng quy định pháp luật, không oan, sai.

[2] Tuy nhiên, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để cấp sơ thẩm trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo do trước đó bị cáo

bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần. Xét thấy, theo giấy ra viện ngày 22/11/2013 của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp- Hải Phòng do bị cáo cung cấp đã ghi nhận: chuẩn đoán bệnh chính: gãy xương gò má cung tiếp(T) và hàm trên; chuẩn đoán bệnh phụ: chấn thương sọ não. Với các chuẩn đoán bệnh chính và phụ như đã nêu trên và đã điều trị ổn định, không thấy ghi nhận có tổn thương hoặc ảnh hưởng đến tình trạng tâm thần đối với bị cáo. Mặt khác, từ ngày xảy ra tai nạn giao thông đã được điều trị ổn định cho đến nay, bị cáo cũng không có điều trị bệnh lý liên quan đến tâm thần, cũng như ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, không có cơ sở để hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm tiến hành trưng cầu giám định tâm thần theo theo đề nghị của bị cáo và người bào chữa.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo 04 năm là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi xét xử theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/ QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung 2017. Cụ thể trong trường hợp này, khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù; còn khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 2 năm đến 6 năm tù. Mặt khác, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa, bị hại H kháng cáo và bị hại S gửi đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bởi lẽ bị cáo đã nhiều lần đến nhà xin lỗi, điều đó cho thấy bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xem xét chiếu cố giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ thời gian và điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo và bị hại.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[1] Áp dụng khoản 2 (thuộc điểm a, c, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ

Thanh X 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Võ Thanh X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm (3b);
- Công an và VKSND huyện Giồng Trôm (2b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã P, h.G(1b);
- Bị cáo tại ngoại;
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Quang Sơn